

Thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội : Luận văn ThS. Kinh tế: 60 31 01 / Đậu Thị Đức ;
Nghd. : TS. Phạm Quang Vinh

I. Tính cấp thiết của đề tài

Khu công nghiệp là một mô hình kinh tế hiện đại để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Một số những kinh nghiệm để thành công trong cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá của một số nước trong khu vực là xây dựng và phát triển KCN, KCX. Nhận thức được tầm quan trọng của KCN trong sự nghiệp phát triển kinh tế của Việt Nam, Hội nghị Đại biểu giữa nhiệm kỳ khoá VII năm 1994 và đại hội VIII năm 1996 của Đảng đã coi việc xây dựng, hình thành và phát triển các KCN là một nội dung cơ bản của quyết sách CNH, HĐH đất nước. Tiếp theo đó, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội năm 2001 – 2010 cũng đưa chủ trương “ Hoàn chỉnh và nâng cấp các KCN, KCX hiện có, xây dựng một số khu CNC, hình thành các cụm công nghiệp lớn và khu kinh tế mở...”. Đây là một định hướng và quyết định cực kỳ quan trọng nhằm mục tiêu đưa nước ta về cơ bản trở thành một nước CNH – HĐH vào năm 2020.

Thực hiện theo đường lối, định hướng của Đảng và nhà nước, nhận thức được tầm quan trọng của KCN đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và của Hà Nội nói riêng các khu, cụm công nghiệp Hà Nội đã đóng góp rất lớn cho sự tăng trưởng kinh tế thủ đô như góp phần tăng trưởng GDP, tạo việc làm, giải quyết ô nhiễm môi trường...Tuy nhiên phần đóng góp của các KCN chưa nhiều, việc thu hút các dự án trong và ngoài nước vào KCN vẫn còn hạn chế, chưa xứng với tiềm năng của thủ đô hiện nay. Chủ trương xây dựng các Khu, cụm công nghiệp đang được xây dựng ở các địa phương trên toàn quốc và các KCN này cũng đã thu hút mạnh đầu tư vào các KCN của mình, các địa phương cũng đưa ra nhiều cơ chế, chính sách hấp dẫn để thu hút các nhà đầu tư. Trong cuộc cạnh tranh này, Hà Nội phải làm gì để xây dựng môi trường đầu tư hấp dẫn cho các KCN trên địa bàn, trở thành mô hình kinh tế hiện đại, xứng

đáng với tầm vóc và nhiệm vụ chính trị của thủ đô?. Thành phố phải có những biện pháp gì để giải quyết vướng mắc trong môi trường đầu tư tại các KCN Hà Nội, để từ đó có thể xây dựng và phát triển các KCN Hà Nội trở thành điểm đến an toàn cho các nhà đầu tư. Đó là lý do tác giả lựa chọn đề tài: **“Thu hút đầu tư vào khu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội”** để nghiên cứu trong luận văn của mình

II. Tình hình nghiên cứu:

Khu công nghiệp là mô hình kinh tế mới nhưng đã được sự quan tâm của nhiều nhà kinh tế trong và ngoài nước. Ngay từ năm 1990 trước xu hướng dùng khu công nghiệp, khu chế xuất như một giải pháp quan trọng thu hút vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam đã phát triển từ đó một số công trình nghiên cứu về khu công nghiệp đã được phổ biến

Năm 1994 Viện Kinh tế học đã xuất bản cuốn sách tham khảo kinh nghiệm thế giới về phát triển KCN, KCX và các chính sách ưu đãi áp dụng trong các đặc khu kinh tế Trung Quốc trước năm 1993. Năm 2000 thực hiện trưng trình điều tra tổng kết việc thực hiện chủ trương về phát triển kinh tế – xã hội tại 1 số vùng, Bộ khoa học và đầu tư đã có báo cáo: “Tình hình phát triển KCN, KCX thời gian qua, một số đánh giá và kiến nghị”.

Riêng ở Hà Nội có các công trình sau:

- Luận án Tiến sỹ Chế Đình Hoàn (1996): “Cải tạo và hoàn thiện các KCN ở Hà Nội theo định hướng phát triển đến năm 2010”. Luận án đưa ra những cơ sở khoa học của việc phát triển và cải tạo các KCN ở Hà Nội để đưa ra nhiệm vụ phát triển trong thời gian tới
- Luận án Tiến sỹ Nguyễn Quyết Chiến (2003): “Những giải pháp nhằm phát triển các khu chế xuất và khu công nghiệp tại Hà Nội”
- Ban quản lý các KCN và chế xuất Hà Nội (2005) “Kỷ yếu 10 năm xây dựng các KCN, KCX Hà Nội trong đó các tham luận có đưa ra các báo cáo, phân tích, đánh giá về tình hình phát triển các khu công nghiệp ở Hà Nội. Qua

đó có kiến nghị đề xuất giải pháp phát triển các khu công nghiệp trong thời gian tới

- Luận án Tiến sỹ Trần Văn Hân (2006): “Giải pháp mở rộng tín dụng ngân hàng đối với doanh nghiệp trong các khu công nghiệp tại thủ đô Hà Nội. Luận văn nêu ra thực trạng về tín dụng ngân hàng trong các KCN Hà Nội. Đồng thời có đưa ra những kiến nghị mở rộng tín dụng ngân hàng đối với các doanh nghiệp tại các KCN ở Hà Nội

Ngoài ra còn phải kể đến các công trình chuyên khảo, bài viết của các cá nhân và tập thể xung quanh nội dung này. Nhìn chung có thể khái quát một số hướng chính như sau:

- Những nghiên cứu đánh giá các hoạt động của KCN Hà Nội trong thời gian qua
- Về mô hình tổ chức, quản lý Nhà nước về các KCN nói chung và Hà Nội nói riêng
- Vai trò của KCN đối với quá trình phát triển kinh tế – xã hội của thủ đô....

Có thể thấy đó là nội dung hết sức phong phú với nhiều hướng tiếp cận một vấn đề còn nhiều phức tạp còn tồn tại trong các giai đoạn khác nhau. Tuy nhiên những kết quả đạt được hết sức quý báu, gợi mở ra nhiều hướng nghiên cứu mới nhằm trực tiếp phục vụ sự nghiệp phát triển của thủ đô. Trong đó việc nghiên cứu nhằm hoàn thiện và phát triển các KCN trong điều kiện hội nhập còn chưa được nghiên cứu một cách toàn diện và chưa có lời giải cụ thể. Vì vậy tác giả lựa chọn đề tài nghiên cứu **“Thu hút đầu tư vào khu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội”** là cần thiết nhất là trong thời điểm Hà Nội thực hiện mở rộng địa giới hành chính hiện nay.

III. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu:

- ***Mục đích nghiên cứu của đề tài:***

Đề xuất hệ thống các giải pháp nhằm tăng cường thu hút đầu tư vào các KCN Hà Nội

- ***Nhiệm vụ của đề tài:*** để thực hiện được mục đích trên luận văn cần thực hiện các nhiệm vụ sau:
 - Phân tích đánh giá thực trạng hoạt động thu hút đầu tư vào khu công nghiệp Hà Nội, từ đó làm rõ nguyên nhân dẫn đến những tồn tại trong hoạt động thu hút đầu tư vào các KCN Hà Nội
 - Đề xuất hệ thống các giải pháp nhằm tăng cường thu hút đầu tư vào các KCN Hà Nội

IV. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

- ***Đối tượng nghiên cứu của luận văn:*** Luận văn chỉ nghiên cứu các KCN tập trung trên địa bàn Hà Nội cũ: KCN Đài Tư Hà Nội, KCN Sài Đồng B, KCN Thăng Long, KCN Nội Bài, KCN Nam Thăng Long. Trong đó luận văn tập trung nghiên cứu hoạt động thu hút đầu tư vào các KCN tập trung trên địa bàn Hà Nội (Chủ yếu là đầu tư trực tiếp FDI vì đây là nguồn đầu tư chủ yếu vào các KCN tập trung).
- ***Về phạm vi nghiên cứu:*** Luận văn chỉ tập trung nghiên cứu về hoạt động thu hút đầu tư vào KCN tập trung ở Hà Nội từ 2001 đến nay và đề xuất giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động này từ nay đến năm 2015

V. Phương pháp nghiên cứu:

Để đạt được mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu, luận văn sử dụng đồng thời nhiều phương pháp nghiên cứu để luận giải các vấn đề lý luận và thực tiễn về thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp ở Hà Nội

- Phương pháp duy vật biện chứng, duy vật lịch sử và phương pháp hệ thống: Thu hút các khu công nghiệp Hà Nội được thực hiện đồng bộ gắn với hoàn cảnh, điều kiện và các giai đoạn cụ thể. Các giải pháp để thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp Hà Nội được xem xét trong mối quan hệ chặt chẽ với nhau cả về không gian và thời gian, đồng thời được đặt ra trong bối cảnh chung của toàn bộ nền kinh tế, trong quá trình công nghiệp hoá.

- Phương pháp thông kê: Luận văn sử dụng một số phương pháp thống kê thích hợp để phục vụ phân tích quá trình thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp ở Hà Nội
- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Trên cơ sở phân tích tình hình thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp ở Hà Nội, luận văn đưa ra đánh giá có tính khái quát về tình thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp ở Hà Nội
- Phương pháp so sánh đối chiếu: Tình thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp ở Hà Nội được xem xét trên cơ sở so sánh tác động của nó tới phát triển kinh tế Hà Nội qua từng giai đoạn cũng như thực tiễn thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp của các địa phương

VI. Dự kiến đóng góp mới của luận văn:

- Góp phần hệ thống hoá và phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn việc thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp ở Hà Nội
- Luận văn phân tích tình hình thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp ở Hà Nội và tác động của nó tới công nghiệp hoá và hiện đại hoá của thủ đô. Trên cơ sở nghiên cứu thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp ở Hà Nội luận văn đúc kết và chỉ ra những mặt tồn tại cần được khắc phục và những ưu thế cần được phát huy trong thời gian tới
- Luận văn đề xuất định hướng, quan điểm và giải pháp thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp ở Hà Nội

đến năm 2015

VI. Bố cục của luận văn:

Luận văn kết cấu gồm 3 chương trong đó:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp ở Hà Nội

Chương 2: Thực trạng thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp ở Hà Nội

Chương 3: Quan điểm và giải pháp tăng cường thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp Hà Nội

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

1.1. Những lý luận chung về khu công nghiệp

1.1.1. Khái niệm về khu công nghiệp: Phạm trù khu công nghiệp được hiểu là: *khu tập trung các doanh nghiệp khu công nghiệp chuyên sản xuất hàng công nghiệp và thực hiện các dịch vụ cho sản xuất công nghiệp, có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống do Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập. Trong khu công nghiệp có thể có doanh nghiệp chế xuất.*

1.1.2. Đặc điểm của các khu công nghiệp:

Là khu vực tập trung nhiều doanh nghiệp, xí nghiệp công nghiệp trong một khu vực có danh giới rõ ràng, sử dụng chung kết cấu hạ tầng như hệ thống cung cấp điện nước; chung hệ thống xử lý nước thải, khí thải và các loại chất thải khác; chung giá thành sử dụng cơ sở hạ tầng và dịch vụ liên quan. Các doanh nghiệp trong KCN được hưởng quy chế riêng và ưu đãi riêng theo quy định của chính phủ và cơ quan địa phương sở tại. Nguồn xây dựng cơ sở hạ tầng chủ yếu thu hút từ nước ngoài hay các tổ chức cá nhân trong nước. Sản phẩm của các nhà máy, doanh nghiệp trong KCN chủ yếu dành cho xuất khẩu, hướng ra thị trường thế giới. cơ chế quản lý kinh tế trong KCN lấy điều tiết thị trường làm chính. KCN là mô hình tổng hợp phát triển kinh tế với nhiều thành phần và nhiều hình thức sở hữu khác nhau cùng tồn tại

1.1.3. Phân loại khu công nghiệp chung: Xét theo tính chất ngành nghề, KCN được chia thành các loại: KCN chuyên ngành, KCN đa ngành (tổng hợp), KCN -

đô thị (còn gọi là công viên công nghiệp), Khu đô thị - công nghệ cao (còn gọi là công viên khoa học). Xét theo đặc điểm KCN có: KCN tập trung, KCN chế xuất, Khu công nghệ cao, Cụm công nghiệp

1.1.4. Điều kiện để xây dựng thành công khu công nghiệp

Phải xác định rõ nhu cầu, mục tiêu của khu công nghiệp được thành lập, địa điểm xây dựng khu công nghiệp, xây dựng được hệ thống dịch vụ thuận lợi, xây dựng được hệ thống kết cấu hạ tầng đầy đủ, xây dựng một hệ thống các chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với các nhà đầu tư vào khu công nghiệp.

1.1.5. Vai trò của khu công nghiệp đối với nền kinh tế

Góp phần tăng trưởng kinh tế, góp phần phát triển ngoại thương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực nông thôn, Phát huy nội lực của các thành phần kinh tế, tổ chức cơ cấu lại kinh tế của vùng lãnh thổ, bố trí dân cư, bảo vệ môi trường, nâng cao mức sống dân cư, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội cho khu vực

1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thu hút các nhà đầu tư vào các khu công nghiệp.

1.2.1. Các nhân tố thuộc môi trường đầu tư bên ngoài KCN: gồm có: nhân tố chính trị, nhân tố kinh tế, nhân tố hệ thống pháp luật và chính sách về đầu tư nước ngoài, nhân tố văn hóa và các chính sách hỗ trợ

1.2.2. Các nhân tố thuộc môi trường đầu tư bên trong: Bao gồm: nhóm các yếu tố liên quan đến đất đai và cơ sở hạ tầng, nhóm các yếu tố liên quan đến quản lý nhà nước và thủ tục hành chính, nhóm các vấn đề liên quan đến dịch vụ, chất lượng nguồn nhân lực

1.3. Một số kinh nghiệm thu hút đầu tư vào các KCN của một số địa phương .

1.3.1. kinh nghiệm thu hút đầu tư vào các KCN của một số địa phương

- Kinh nghiệm thu hút đầu tư vào các KCN của Nam Định
- Kinh nghiệm thu hút đầu tư vào các KCN của Hải Dương
- Kinh nghiệm thu hút đầu tư vào các KCN của Bắc Ninh
- Kinh nghiệm thu hút đầu tư vào các KCN của Hải Phòng

1.3.2. Bài học kinh nghiệm rút ra từ một số địa phương để thu hút đầu tư vào khu công nghiệp: từ kinh nghiệm thu được qua việc thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp của các địa phương trên, luận văn rút ra các bài học sau: cần hoàn thiện đồng bộ, hệ thống các giải pháp từ: quản lý vĩ mô (luật pháp, chính sách, cơ chế, công tác quy hoạch...) đến hoạt động quản lý vi mô của các doanh nghiệp. Định hướng đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư theo hướng tạo lập quy hoạch KCN chuyên ngành mũi nhọn và tạo lập chuỗi các KCN phụ trợ. Kết hợp giữa khâu cấp phép, khâu giám sát, kiểm tra, thanh tra theo hướng giải quyết cấp phép nhanh gọn, đáp ứng kịp thời nhu cầu của các nhà đầu tư

Tóm tắt chương 1

Chương 1 đã trình bày khái quát những vấn đề lý luận về KCN, nêu đặc điểm KCN, phân loại các KCN, điều kiện để xây dựng thành công KCN và phân tích các vai trò của KCN đối với nền kinh tế. Ngoài ra, chương 1 cũng tập trung nghiên cứu phân tích kinh nghiệm thu hút đầu tư của một số địa phương trên cơ sở đó rút ra bài học kinh nghiệm trong việc thu hút đầu tư vào các KCN Hà Nội

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI

2.1. Quá trình hình thành và phát triển các khu công nghiệp ở Hà Nội

2.1.1. Giới thiệu khái quát về các khu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội

Theo Nghị định số 36/CP ngày 24/4/1997 của Chính phủ quyết định thành lập 6 KCN với tổng diện tích là 844,1 ha và tổng số vốn đầu tư hạ tầng là 270,8 triệu USD, và 181 tỷ VNĐ. Trong đó có 5 KCN đang vận hành KCN Đài Tư - Hà Nội, KCN Sài Đồng B, KCN Thăng Long, KCN Nội Bài, KCN Nam Thăng Long với tổng diện tích đất tự nhiên là 543.11 ha, tỷ lệ lấp đầy gần 100% đã thu hút được 95 dự án đầu tư với tổng số vốn đăng ký là 1.448.070.30USD và 120,54 tỷ VNĐ (Tính cuối năm 2007)

2.1.2 Những lợi thế của Hà Nội trong việc thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp

2.1.2.1. Đặc điểm kinh tế, văn hoá, chính trị của Hà Nội

Hà nội – thủ đô của nước CHXHCN Việt Nam, là một thành phố được hình thành và phát triển gần 1000 năm, nằm ở trung tâm Đồng bằng Bắc bộ. Hà Nội là trung tâm đầu não chính trị, hành chính quốc gia, và cũng là trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, văn hoá, giáo dục, khoa học kỹ thuật của cả nước. Đồng thời là trung tâm lớn về giao dịch quốc tế. Năm 2008 là năm bản lề thực hiện kế hoạch 5 năm 2006 – 2010 và thực hiện chương trình kỷ niệm 1000 năm Thăng Long, Thành phố Hà Nội năm 2008 đã đạt được những kết quả đáng kể với tốc độ phát triển so với năm trước đạt mức độ khá: Tổng sản phẩm nội địa (GDP) tăng 10,58%, giá trị sản xuất công nghiệp tăng 12,8%, tổng mức bán lẻ tăng 31,2%, kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn đạt 3054,17 triệu USD, tăng 35,5%, tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 19,3 %

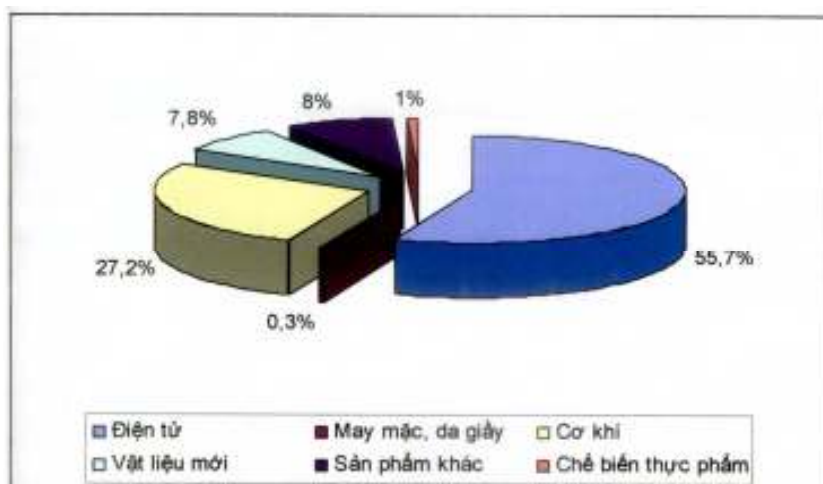
2.1.2.2. Những lợi thế của Hà Nội trong việc thu hút đầu tư vào các KCN: qua những đặc điểm trên luận văn cho thấy lợi thế của Hà Nội như: là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá và khoa học kỹ thuật, là thị trường lớn về cung cấp hàng hoá và dịch vụ, có nhiều cơ sở nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghiệp, có cơ sở hạ tầng phát triển và là đầu mối giao thông trong nước và quốc tế, hơn nữa Hà Nội tập trung nguồn lao động dồi dào, đặc biệt là lao động có tay nghề cao so với các địa phương khác

2.1. Tình hình thu hút đầu tư và thực hiện vốn đầu tư vào các khu công nghiệp thời gian qua

2.2.1. Tình hình thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp thời gian qua

2.2.1.1. Cơ cấu thu hút đầu tư theo ngành sản phẩm: tổng số vốn đăng ký ngành điện tử là cao nhất chiếm đến 55,7% (đạt 555.986.041 USD). Tiếp đến ngành sản phẩm cơ khí với lượng VDK chiếm 27,2% (đạt 269.441.258 USD). Ngành may mặc da dây có VDK thấp nhất chỉ có 2.948.293 USD (chiếm 0,3%)

Hình 2.1: Cơ cấu đầu tư theo ngành sản phẩm của các dự án FDI ở các KCN Hà Nội, giai đoạn 2001 - T6/2008



(Nguồn: Ban quản lý các khu công nghiệp và khu chế xuất Hà Nội)

2.2.1.2. *Cơ cấu thu hút đầu tư theo đối tác*: các nhà đầu tư vào khu công nghiệp Hà Nội chủ yếu là đến từ Châu Á. Trong khi đó các nhà đầu tư ở các nước phát triển và có nền công nghiệp hiện đại hầu như vẫn chưa có mặt tại các khu công nghiệp Hà Nội đây là đối tác mà Hà Nội rất quan tâm thu hút vì họ thường đầu tư vốn lớn và công nghệ kỹ thuật hiện đại

2.2.1.3. *Cơ cấu đầu tư theo các KCN*: theo bảng 2.4, trong tổng số 131 dự án FDI vào các KCN Hà Nội từ năm 2001 đến tháng 6 năm 2008 thì KCN Thăng Long là KCN thu hút được nhiều dự án nhất (chiếm 60%), ngược lại KCN Đài Tư có số dự án và vốn đăng ký thấp nhất nên thời gian tới Ban quản lý các khu công nghiệp và khu chế xuất Hà Nội cần triển khai xúc tiến đầu tư nhằm thu hút FDI từ các KCN này

Bảng 2.3. Cơ cấu dự án thu hút FDI theo các KCN trên địa bàn Hà Nội tính đến T6/2008

STT	Khu công nghiệp	Số dự án	Tỷ lệ %	Vốn đăng ký(USD)	Tỷ lệ %
1	<i>Sài Đồng B</i>	28	21,4	289.587.213	29,2
2	<i>Thăng Long</i>	66	50,4	604.073.463	60,9
3	<i>Nội Bài</i>	32	24,4	90.823.493	9,2
4	<i>Đài Tư</i>	5	3,8	6.470.000	0,7
Tổng số		131	100	990.954.169	100

(Nguồn: Ban quản lý các khu công nghiệp và khu chế xuất Hà Nội)

2.2.1.4. *Cơ cấu thu hút theo hình thức đầu tư vào các khu công nghiệp ở Hà Nội*: hình thức đầu tư 100% vốn nước ngoài chiếm tỷ lệ cao, con số này có xu hướng tăng cao do các dự án liên doanh có xu hướng chuyển thành dự án 100% vốn nước ngoài sẽ được cấp giấy chứng nhận đầu tư trong thời gian tới

2.2.2. Tình hình thực hiện vốn đầu tư tại các KCN Hà Nội.

2.2.2.1. *Tình hình thực hiện VĐT phân theo hình thức đầu tư.*

**Bảng 2.5: Cơ cấu VTH phân theo hình thức ban đầu tư trong các KCN
Hà Nội, giai đoạn 2001-T6/2008**

Stt	Hình thức đầu tư	Số dự án	VĐK (tr.USD)	Vốn thực hiện		
				Số lượng (tr.USD)	Tỷ trọng (%)	TLGN (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=(5)/(4))
1	DNLD	12	278,449	181,64	27,15	65,0
2	DN 100% ĐTNN	119	711,505	487,38	72,85	68,5
Tổng		131	990,954	669,02	100	67,5

(Nguồn: Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội)

Các dự án đầu tư theo hình thức 100% vốn ĐTNN là các dự án có tỷ lệ giải ngân cao hơn so với các dự án đầu tư theo hình thức DNLD, do họ được tự chủ động trong việc lựa chọn địa điểm thực hiện dự án, tiến độ triển khai dự án

2.2.2.2. *Tình hình thực hiện VĐT phân theo ngành sản phẩm:* TLGN của tất cả các ngành sản phẩm đều ở mức cao trên 65%

Bảng 2.7: Cơ cấu VTH phân theo ngành sản phẩm trong các KCN Hà Nội, giai đoạn 2001 – T6/2008.

Stt	Ngành sản phẩm	Số dự án	VĐK (tr. USD)	VTH (tr.USD)	TLGN (%)
1	<i>Điện tử</i>	45	554,98	380,16	68,5
2	<i>Cơ khí</i>	22	269,44	175,14	65,0
3	<i>May mặc, da giày</i>	9	2,94	2,04	69,4
4	<i>Chế biến thực phẩm</i>	11	8,44	5,65	67,0
5	<i>Vật liệu mới</i>	6	77,88	51,01	65,5
6	<i>Sản phẩm khác</i>	38	78,26	52,9	67,6
Tổng số		131	990,95	669,02	67,5

(Nguồn: Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội)

2.2.2.3. *Tình hình thực hiện VĐT phân theo KCN:* đến nay, các KCN tập trung của Hà Nội đều có dự án FDI triển khai thực hiện với tỷ lệ giải ngân cao. VTH là kết quả giải ngân của VĐK nên VTH tập trung ở các KCN có tỷ lệ lấp đầy cao như KCN Sài Đồng B và Nội Bài

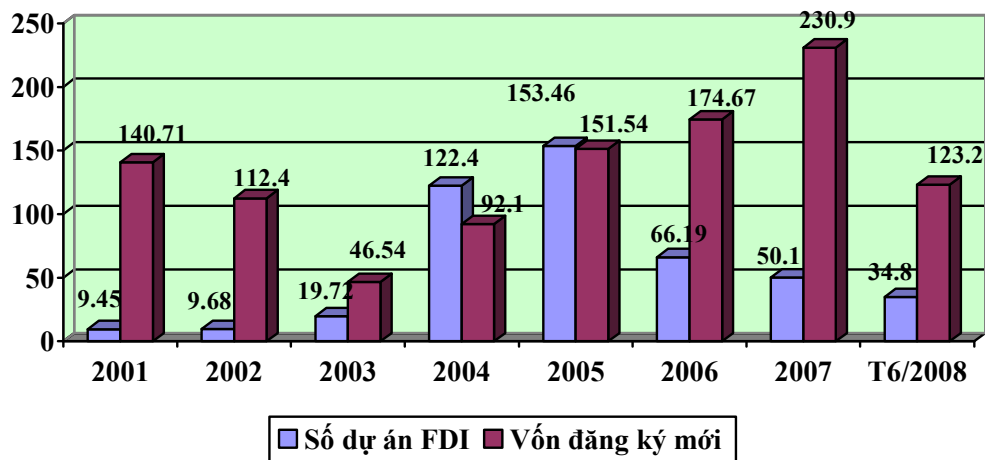
2.3. Đánh giá chung về thực trạng thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội

2.3.1. Những ưu điểm trong thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội

2.3.1.1. *Tỷ lệ lấp đầy tại các KCN Hà Nội cao:* tính đến tháng 6 năm 2008, các KCN tập trung Hà Nội đã cho thuê được 596,18 ha, tỷ lệ lấp đầy gần 80%.

2.3.1.2. *Số lượng dự án và VĐT của các dự án FDI vào các KCN Hà Nội lớn và ngày càng tăng:*

Hình 2.2: Tình hình thu hút các dự án FDI vào các KCN Hà Nội, giai đoạn 2001-T6/2008.



(Nguồn: Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội)

Qua hình 2.2 cho thấy đến năm 2007, bức tranh FDI vào các KCN Hà Nội tiếp tục khả quan hơn khi thu hút được 230,95 triệu USD, tăng so với năm trước gần 56,3 triệu USD, đạt tốc độ tăng là 32,2%. Trong 6 tháng đầu năm 2008 có 8 dự án được cấp GCNĐT vào các KCN Hà Nội bằng 34,8% cùng kỳ năm 2007, với tổng VĐK là 42.040.000 USD bằng 34,8% cùng kỳ năm 2007,

điều chỉnh cho 25 dự án tăng 177,8% so với cùng kỳ năm trước, với tổng vốn điều chỉnh thêm là 109.580.000 USD tăng 119,3% so với cùng kỳ năm 2007.

2.3.1.3. *Vốn bình quân 1 dự án FDI trong các khu KCN Hà Nội cao:*

Các dự án FDI đầu tư vào KCN Hà Nội chủ yếu là loại vừa, một số dự án FDI thuộc loại lớn như: Toto Việt Nam VĐT là 75 triệu USD, Dewoo – Hanel VĐT là 52 triệu USD, Sumitomo Bakelite Việt Nam VĐT là 46 triệu USD, Hoya Glass Diks Việt Nam VĐT là 46 triệu USD và Canon Việt Nam có VĐT cao nhất là 176,7 triệu USD

Bảng 2.12: Một số dự án FDI có VĐT trên 20 triệu USD trong các KCN Hà Nội, tính đến T6/2008

Stt	Tên doanh nghiệp	Vốn đầu tư (triệu USD)	KCN
1	<i>Canon Việt Nam</i>	176,700	Bắc Thăng Long
2	<i>Toto Việt Nam</i>	75,000	Bắc Thăng Long
3	<i>Sumitomo Bakelite Việt Nam</i>	47,619	Bắc Thăng Long
4	<i>Hoya Glass Diks Việt Nam</i>	46,000	Bắc Thăng Long
5	<i>Hoya Glass Diks Việt Nam</i>	45,000	Bắc Thăng Long
6	<i>Panasonic Home Appliance</i>	23,267	Bắc Thăng Long
7	<i>Denso Việt Nam</i>	21,700	Bắc Thăng Long
8	<i>Fujikin Việt Nam</i>	20,000	Bắc Thăng Long
9	<i>ABS Pre – Paired Steel Houses</i>	26,500	Nội Bài
10	<i>Deawoo – Hanel</i>	52,000	Sài Đồng B
11	<i>Sumi – Hanel</i>	21,328	Sài Đồng B
12	<i>Pentax Việt Nam</i>	27,500	Sài Đồng B

(Nguồn: Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội) .

2.3.1.4. *Tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp Hà Nội tốt:*

Doanh thu các doanh nghiệp và giá trị xuất nhập khẩu ngày càng tăng, bình quân doanh thu 5 năm gần đây là 52.6 %/ năm, bình quân xuất khẩu tăng 58.24%/năm; cao hơn rất nhiều tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu chung của Hà

Nội, trung bình hai năm 2006 và 2007 xuất khẩu chiếm 34.9%, nhập khẩu chiếm 27.7% giá trị xuất khẩu của hoàn thành phố Hà Nội. Điều này cho thấy tiềm năng phát triển và vai trò của quan trọng của các KCN Hà Nội. Giá trị xuất khẩu tương đối so với nhập khẩu có chiều hướng tăng dần. Nguyên nhân là do thị trường xuất khẩu ổn định.

Bảng 13: Giá trị sản xuất của các KCN Hà Nội giai đoạn từ năm 2002 – 2007

Chỉ tiêu		2002	2003	2004	2005	2006	2007
Doanh thu (triệu USD)	Trị giá	268.3	468.3	812.5	1196.5	1699.02	2107.467
	Tăng so với năm trước	-	200 (43.71%)	344.2 (74.54%)	384 (73.5%)	502.52 (47.26)	408.447 (24%)
Nộp thuế (triệu USD)	Trị giá	13.2	20.	22.6	27.12	31.73	39.956
	Tăng so với năm trước	-	6.8 (51.5%)	2.6 (13%)	4.52 (20%)	4.58 (16.88%)	8.226 (25.9%)
Nhập khẩu (triệu USD)	Trị giá	202.13	336.364	580.76	774.244	1133.493	1365.755
	Tăng so với năm trước	-	134.234 (66.41%)	244.396 (72.66%)	193.484 (33.3%)	359.249 (46.4%)	232.262 (20.5%)
Xuất khẩu (triệu USD)	Trị giá	165.02	340.17	512.51	834.383	1255.746	1521.048
	Tăng so với năm trước	-	175.15 (106.13%)	172.34 (50.66%)	321.873 (62.8%)	421.363 (50.5%)	265.292 (21.12%)
$\left(\frac{XK - NK}{XK}\right) \times 100\%$		- 22.48%	1.12%	-13.32%	7.2%	9.7%	10.21%

Nguồn: BQL các KCN, K CX Hà Nội

2.3.1.5. Giải quyết việc làm và kéo sự phát triển của các dịch vụ xung quanh KCN.

Hiện nay, các KCN Hà Nội đã giải quyết việc làm cho hơn 60 người lao động, trong đó trình độ đại học, cao đẳng chiếm hơn 20% nâng cao thu nhập và giải quyết việc cho người lao động địa phương và các tỉnh thành lân cận.

2.3.2. Nguyên nhân dẫn đến thành công trong thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp Hà Nội: Các khu công nghiệp Hà Nội hầu hết đều có cơ sở hạ tầng đầy đủ và thuận tiện và hình thức quản lý chặt chẽ, các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh trong khu công nghiệp được hưởng chính sách ưu đãi về thuế theo quy định hiện hành đối với từng sắc thuế

2.3.3 Những hạn chế trong thu hút đầu tư vào các KCN trên địa bàn Hà Nội

2.3.3.1. Cơ cấu thu hút FDI vào các ngành còn bất hợp lý: lượng VDK đổ nhiều vào bất động sản, hạ tầng đô thị. Một số ngành sản phẩm sản xuất trong KCN còn hướng vào thị trường nội địa. Các dự án về dịch vụ tài chính, tư vấn kỹ thuật và công nghệ còn khiêm tốn

2.3.3.2. Hiệu quả sử dụng đất thấp: Ngoại trừ KCN Thăng Long, Sài Đồng B có tỷ lệ vốn đầu tư trên 1 ha là trên 5 triệu USD/ha, còn lại các khu khác thì tỷ lệ này rất thấp, đặc biệt là khu Hà Nội - Đài tư và Nam Thăng Long. Tỷ lệ trung bình của 5 khu chỉ đạt 3,44 triệu USD/ha. Trong khi đó, tỷ lệ này của các KCN ở Đồng Nai đạt 3,75 vẫn đánh giá là chưa cao.

2.3.3.3. Chính sách mời gọi đầu tư chưa thu hút được nhiều dự án công nghệ cao: Tuy đã có thu hút được một số dự án công nghệ cao và công nghệ cơ bản nhưng chủ yếu là công nghiệp lắp ráp, số đó không nhiều và chủ yếu tập trung ở các khu Thăng Long, Sài Đồng, Nội Bài, máy móc thiết bị phần lớn đã qua sử dụng ở chính quốc được các nhà đầu tư nước ngoài tận dụng di chuyển sang đầu tư ở nước ta nhằm đổi mới công nghệ ở chính quốc.

2.3.3.4. Cơ cấu phát triển KCN thiếu cân đối: Thể hiện, các dự án đầu tư vào các KCN chủ yếu là các doanh nghiệp nước ngoài, còn doanh nghiệp trong nước thì số lượng ít. Mặt khác, các dự án đầu tư nước ngoài chủ yếu là từ Châu Á như: Nhật, Hàn Quốc, Singapo, Ả rập xê út, Đài Loan... KCN được quan tâm nhất hiện nay là khu Thăng Long thì 100% là các công ty của Nhật. Có rất ít các doanh nghiệp Châu Âu (Medicos France-Pháp) cũng như Châu Mỹ. việc độc quyền của các doanh nghiệp Nhật trong khi đó, các quốc gia Âu, Mỹ là các nước có trình độ khoa học

công nghệ cao, có năng lực cạnh tranh và trình độ quản lý kinh tế tốt, có thị phần thế giới lớn và ổn định thì các KCN Hà Nội không thu hút được

2.3.3.5. Các mặt hạn chế về hạ tầng, dịch vụ: Ngược lại với hạ tầng bên trong KCN, hạ tầng ngoài KCN lại bị các doanh nghiệp đánh giá khá thấp

2.3.3.6. Chất lượng lao động chưa cao: theo đánh giá của các nhà đầu tư trong các KCN Hà Nội về khả năng tuyển dụng lao động qua đào tạo hiện nay là không cao. Nguyên nhân của sự đánh giá này là do Hà Nội được đánh giá cao hơn nên họ cũng có yêu cầu cao hơn về chất lượng lao động đã qua đào tạo so với các địa phương khác

2.3.3.7. Một số văn bản pháp lý chưa thống nhất, thiếu cụ thể dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau: hầu hết các luật được ban hành với nội dung thiếu cụ thể, luôn phải chờ nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành. Việc ban hành các nghị định, thông tư hướng dẫn thường chậm và có lúc không phù hợp lẫn nhau làm giảm tác dụng của luật

2.3.4. Nguyên nhân của những hạn chế trong thu hút đầu tư trên địa bàn Hà Nội

2.3.4.1. Các nguyên nhân từ phía thành phố Hà Nội: việc triển khai các dự án FDI trong các KCN Hà Nội còn gặp nhiều trở ngại, mà nguyên nhân chính là do công tác quản lý, quy hoạch KCN.

2.3.4.2. Các nguyên nhân từ phía Ban quản lý các KCN và chế xuất Hà Nội: chưa làm tốt công tác tuyên truyền xúc tiến đầu tư và cải cách thủ tục hành chính để quản lý có hiệu quả đối với công tác đầu tư và các doanh nghiệp trong KCN nói chung và các doanh nghiệp FDI riêng

2.3.4.3. Các nguyên nhân từ phía các nhà đầu tư: Một số nhà ĐTNN thiếu năng lực tài chính để triển khai thực hiện dự án FDI. Sự phát triển chứng lại của các nền kinh tế lớn, sự yếu kém của thị trường tài chính quốc tế và sự đi xuống của thị trường công nghệ thông tin toàn cầu đã và đang tác động đến đầu tư quốc tế

2.3.4.4. Các nguyên nhân khác: môi trường pháp lý chưa thuận tiện, các dịch vụ cho khu công nghiệp còn thiếu, giá một số dịch vụ và khung

giá đất còn cao, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn rườm rà, công tác quy hoạch nói chung và quy hoạch liên quan đến FDI còn chậm, cơ sở hạ tầng trong KCN chưa đồng bộ, vấn đề tuyển dụng lao động còn nhiều bất cập, thiếu dịch vụ cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp, hoạt động xúc tiến đầu tư yếu, hầu hết các khu công nghiệp tập trung triển khai chậm chủ yếu là do các chủ đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng, do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế

Bảng 2.16: Bảng chấm điểm các KCN Hà Nội

(Điểm tối đa cho mỗi tiêu thức là 10)

Tiêu thức	Tên khu công nghiệp					Hệ số tầm quan trọng
	SĐ A	TL	NB	ĐT	SĐ B	
1. Vị trí xây dựng khu công nghiệp	6	8	6	5	9	0,1
2. Tốc độ XD CSHT	0	8	7	1	8	0,15
3. Giá đất	0	9	7	8	7	0,1
4. Cơ sở hạ tầng	0	10	8	0	9	0,15
5. Chính sách hỗ trợ	0	9	7	0	8	0,2
6. Dịch vụ	0	9	6	0	8	0,15
7. Hoạt động xúc tiến đầu tư	0	10	0	0	6	0,15
Tổng điểm	0,6	9,05	5,85	1,45	7,85	1

Nguồn: Ban quản lý KCN, KCX Hà Nội.

Tóm tắt chương 2

Chương này luận văn đã đi vào phân tích nội dung cơ bản trong thu hút đầu tư vào các KCN Hà Nội. Trên cơ sở đó, luận văn phân tích kết quả thu hút FDI và đánh giá hoạt động này thông qua các chỉ tiêu như: Tỷ lệ lấp đầy, số lượng dự án, vốn đầu tư và vốn bình quân 1 dự án FDI. Đồng thời, luận văn đã phân tích được thực trạng triển khai các dự án FDI tại các KCN Hà Nội. Từ đó tìm ra nguyên nhân của những thành công và hạn chế trong quá trình thu hút đầu tư vào các KCN Hà Nội

CHƯƠNG 3:

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

3.1. Bối cảnh và quan điểm về thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội trong thời gian tới

3.1.1 Định hướng phát triển kinh tế – xã hội của Hà Nội đến năm 2015 và tầm nhìn 2020: trước mắt cần giữ vững tốc độ tăng trưởng kinh tế, hiệu quả, theo hướng bền vững. *Tầm nhìn Thủ đô năm 2020:* Hà Nội phải trở thành một đô thị văn minh, hiện đại, thành phố du lịch hấp dẫn khu vực, phát huy tốt vai trò là trung tâm lớn về văn hóa, khoa học – công nghệ, giáo dục - đào tạo, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước

3.1.2. Những thời cơ và thách thức trong thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội

3.1.2.1 Những thời cơ: Việt Nam tham gia vào các tổ chức quốc tế tạo cơ hội thuận lợi cho thu hút đầu tư nước ngoài. Những TNC_s và MNC_s của các nước phát triển đã và sẽ tiếp tục đầu tư vào các KCN Hà Nội. FDI vào Hà Nội nói chung và các KCN nói riêng đang chuyển hướng sang lĩnh vực dịch vụ.

3.1.2.2 Những thách thức: mối quan hệ giữa các cơ quan chức năng Hà Nội với cộng đồng doanh nghiệp chưa thực sự liên tục, tương tác và hợp tác, sự phát triển yếu kém và thiếu đồng bộ của hệ thống cơ sở hạ tầng của Hà Nội, nguồn nhân lực tuy dồi dào nhưng thiếu đào tạo để có thể tham gia ngay vào hệ thống sản xuất công nghiệp hiện đại, hoạt động tài chính ngân hàng còn nhiều hạn chế, khả năng đáp ứng nhu cầu về nguồn vốn cho triển khai các dự án FDI thấp

3.2 Một số quan điểm và định hướng trong thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội

3.2.1 Một số quan điểm về thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội

Quan điểm 1: Coi nhà ĐTNN là đối tượng phục vụ của các cơ quan quản lý nhà nước.

Quan điểm 2: Thu hút và chọn lọc dự án FDI, đảm bảo mối quan hệ hài hòa giữa thu hút và triển khai thực hiện dự án.

Quan điểm 3: Đa dạng hóa loại hình đầu tư, loại hình doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển đổi giữa các hình thức đầu tư và loại hình doanh nghiệp

3.2.2. Định hướng phát triển các khu công nghiệp ở Hà Nội trong tình hình mới: mở rộng và phát triển thêm các khu công nghiệp, đổi mới các khu công nghiệp, thu hút lao động từ nông thôn ra thành thị, ưu tiên phát triển nhanh nhóm ngành công nghiệp chủ lực của Hà Nội, đi đôi với phát triển khu công nghiệp tập trung, xây dựng đồng bộ khu dân cư đô thị, các trung tâm thương mại và dịch vụ, các công trình văn hoá, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, mở rộng thị trường cạnh tranh để phát triển, ưu tiên các ngành sản xuất sử dụng nhiều lao động, công nghệ cao, sạch và hiện đại.

3.3. Các giải pháp tăng cường thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội

3.3.1. Đối với thành phố Hà Nội

3.3.1.1. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “Một cửa, tại chỗ”: Tiếp tục thực hiện cơ chế phân cấp, ủy quyền cho Ban quản lý các KCN và chế xuất Hà Nội, đối với năm KCN có vốn FDI thì các dự án đầu tư vào đây phải được hưởng chế độ ưu đãi như nhau, UBND thành phố Hà Nội và Ban

quản lý các KCN và chế xuất Hà Nội cần thí điểm và nhân rộng mô hình “cổng giao tiếp điện tử”

3.3.1.2 Tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư vào các KCN : Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương, thành phố cần tổ chức những đoàn đi tìm hiểu các đối tác nước ngoài, gặp gỡ quảng bá cơ hội đầu tư ở Hà Nội, thành phố cần bố trí ngân sách phục vụ cho hoạt động vận động xúc tiến đầu tư, nâng cao hơn nữa năng lực và trình độ cho đội ngũ cán bộ làm công tác xúc tiến ĐTNN

3.3.1.3 Hoàn thiện cơ sở hạ tầng trong KCN theo hướng đồng bộ, hiện đại:

mỗi KCN cần đầu tư xây dựng một nhà máy phát điện riêng và trạm biến thế hòa mạng điện lưới quốc gia, một trạm cấp nước có bể lọc, Đường trong KCN phải đủ rộng và chịu được xe tải, xe container có tải trọng lớn và đảm bảo việc lưu thông nội bộ được thuận tiện. Thành phố phải xây dựng hệ thống dịch vụ như kho bãi, vận chuyển, bốc dỡ, kê khai, làm thủ tục hải quan, dịch vụ tư vấn Đồng thời phải xây dựng hệ thống trường học, nhà trẻ, bệnh viện, chợ, đồng bộ nhằm phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người lao động làm việc trong KCN.

3.3.1.4. Phát triển và đào tạo nguồn nhân lực: Thành lập các cơ sở đào tạo nghề tại những nơi phát triển KCN để trực tiếp đào tạo nghề cho những người lao động nông nghiệp và con em những người dân có đất được chuyển đổi sang làm KCN, Thành phố cần khuyến khích huy động mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế vào việc đào tạo nghề nhằm nâng cao tay nghề cho những lao động này.

3.3.2. Đối với Ban quản lý các KCN và chế xuất Hà Nội

3.3.2.1. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “Một cửa, tại chỗ”: xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn

với cơ quan quản lý Nhà nước ở Trung ương nhằm tăng cường thống nhất giữa quản lý KCN theo quy hoạch, cơ chế, chính sách chung cho KCN, tiếp tục đổi mới các mặt công tác quản lý nhà nước về KCN, khu chế xuất, đặc biệt là công tác quản lý và hỗ trợ triển khai dự án cấp GCNĐT với việc hoàn thiện các văn bản pháp quy liên quan đến KCN để tạo điều kiện thuận lợi mọi mặt cho các doanh nghiệp đầu tư vào KCN.

3.3.2.2 Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động vận động, xúc tiến đầu tư của Ban quản lý các KCN và chế xuất Hà Nội: tăng cường quảng bá tiềm năng, cơ hội đầu tư vào khu công nghiệp, thường xuyên liên hệ trực tiếp làm việc với lãnh đạo thành phố để thu hút các dự án quan trọng có vai trò đột phá đối với khu công nghiệp, Phối kết hợp hoặc thuê các tổ chức tư vấn, tổ chức xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước

3.3.2.3. Phát triển và đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, có tay nghề cho các KCN: Ban quản lý các KCN và chế xuất Hà Nội cần phải thực hiện các cuộc khảo sát về cơ cấu lao động, quá trình đào tạo lao động ở một số doanh nghiệp FDI để có thể đưa ra tiêu chí đào tạo, tuyển dụng lao động phù hợp.

3.3.2.4. Tăng cường dịch vụ cung cấp thông tin cho doanh nghiệp: trang bị các hệ thống truyền thông tin hiện đại như: Hệ thống mạng DDN, ISDN phục vụ cho việc truy cập Internet tốc độ cao. Các dịch vụ VoIP, Faxy IP, VoATM... phục vụ cho các cuộc hội thảo từ xa; Hệ thống cáp quang, viba số phục vụ cho truyền số liệu;...và các dịch vụ cho thuê phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương, sản xuất, lập kế hoạch... được cung cấp bởi chính Ban quản lý các khu công nghiệp

3.3.3. Các giải pháp khác

- **Phát triển các dịch vụ cho khu công nghiệp:** Thành phố có nhiệm vụ phát triển các khu dân cư, khu đô thị, các cơ sở hạ tầng xã hội như các trung tâm thương mại, trường học, bệnh viện... xung quanh các khu công nghiệp

- ***Giảm giá dịch vụ:*** tiến tới áp dụng một giá đối với nhà đầu tư trong nước và nước ngoài

3.3.4. Kiến nghị với chính phủ

- Nhà nước cần đẩy mạnh thí điểm chuyển đổi doanh nghiệp FDI sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.
- Cơ quan quản lý nhà nước cần tăng cường giám sát hoạt động triển khai của các dự án FDI, nhất là khâu xây dựng cơ bản
- Bộ kế hoạch và Đầu tư, các sở cần công khai danh mục dự án kêu gọi đầu tư và các dự án đã đầu tư và các dự án đầu tư trong từng lĩnh vực, để các nhà ĐTNN có cơ sở lựa chọn và đưa ra quyết định đúng đắn.

Tóm tắt chương 3

Chương này luận văn đã nêu ra được một số định hướng về thu hút và triển khai dự án FDI vào các KCN Hà Nội từ nay đến năm 2015. Luận văn đã đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường thu hút và triển khai các dự án FDI vào các KCN Hà Nội. Cụ thể phải hướng vào những vấn đề cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, xúc tiến đầu tư và giải pháp về phát triển, đào tạo nguồn nhân lực

KẾT LUẬN

Những năm vừa qua, Hà Nội đã chủ trương xây dựng đồng bộ các KCN nằm trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của cả nước. Các KCN của Hà Nội nằm ở vị trí hết sức thuận lợi, là điểm hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài. Các Công ty đa quốc gia đang hoạt động và sản xuất trong các KCN Hà Nội đã góp phần tăng trưởng kinh tế, góp phần phát triển ngoại thương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực nông thôn, phát huy nội lực của các thành phần kinh tế, tổ chức cơ cấu lại kinh tế của vùng lãnh thổ, bố trí dân cư, bảo vệ môi trường, nâng cao mức sống dân cư, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội cho khu vực.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đạt được thì hoạt động thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài các KCN Hà Nội đã bộc lộ một số khiếm khuyết. Ban quản lý các KCN và KCX với vai trò là cầu nối giữa nhà đầu tư với các cơ quan chủ quản chưa tích cực phối hợp với các đơn vị trong thành phố trong hoạt động xúc tiến đầu tư, môi trường đầu tư và kinh doanh, thủ tục hành chính “Một cửa, tại chỗ” chưa được cải cách triệt để cơ sở hạ tầng trong và ngoài hàng rào chưa được đầu tư đồng bộ, công tác giải phóng mặt bằng gặp khó khăn, dịch vụ hỗ trợ trong các KCN còn thiếu và chất lượng chưa cao....khiến cho sự hấp dẫn, thu hút đầu tư và triển khai các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các KCN Hà Nội chưa đạt được hiệu quả như mong đợi

Hà Nội cần tiếp tục cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “Một cửa, tại chỗ”, tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư vào các KCN, hoàn thiện cơ sở hạ tầng trong KCN theo hướng đồng bộ, hiện đại, phát triển và đào tạo nguồn nhân lực; đối với Ban quản lý các KCN và chế xuất Hà Nội cần đẩy mạnh hoạt động vận động, xúc tiến đầu tư của Ban quản lý các KCN và chế xuất Hà Nội, phát triển các dịch vụ cho khu công nghiệp, giảm giá dịch vụ nhằm xây dựng các khu công nghiệp thực sự có sức hấp dẫn và thu hút các nhà đầu tư nước ngoài.